<u>Phụ lục 1</u>: Vật tư phụ kiện không chất thải nguy hại thanh lý đợt 3.2026 tại Cơ sở 2

STT	Mã vật tư	Tên quy cách VTTB	ĐVT	Số lượng	Chất lượng
I	**Kho Văn phòng Công ty_Cơ sở 2**				
1	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	188,40	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	2.65.00.000.VIE.00.B10	Đồng phế liệu các loại	Kg	0,58	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	2.71.00.000.VIE.00.B10	Nhôm phế liệu các loại	Kg	2,12	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.06.60.015.VIE.00.B10	Giá đỡ biến dòng 123kV	Bộ	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.06.60.314.VIE.00.B10	Giá đỡ cho sứ đỡ dây - 2,5m	Bộ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.06.60.329.VIE.00.B10	Giá đỡ cho sứ đỡ dây - 5m	Bộ	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.15.39.111.VIE.00.B10	Thanh cái 110kV	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	4.94.70.996.VIE.00.B10	Cửa khung nhôm kính	Bộ	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	8.90.90.024.CHN.00.B10	Bình bột MFZ4	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	8.90.90.066.CHN.00.B10	Bình chữa cháy MFZ8	Bình	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	8.90.90.075.CHN.00.B10	Bình chữa cháy MT5	Bình	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.53.05.325.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 100/5A-5VA-CCX 0,5	Cái	11,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	19,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.53.05.329.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 300/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.53.65.145.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 20-40/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.56.60.056.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 24kV 22000/√3/110/√3V-15VA CCX 0,5 epoxy chân không	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	5.18.00.003.CHN.00.B10	Máy bơm nước hõa tiễn 3,0HP-220VAC	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	4.90.51.034.VIE.00.B10	Co nhựa góc 90 độ ĐK 34	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	4.94.70.010.VIE.00.B10	Ghế xoay	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.60.05.020.VIE.00.C60	Điện kế 1P2W 10-40A 220V CCX2	Cái	68.108,00	Hàng thu hồi phục hồi được
21	3.60.05.040.VIE.00.C60	Điện kế 1P2W 40-120A 220V CCX2	Cái	908,00	Hàng thu hồi phục hồi được
22	3.60.05.610.VIE.00.C60	Điện kế 1P2W 20-80A 220V CCX2	Cái	1.121,00	Hàng thu hồi phục hồi được

23	3.60.25.006.VIE.00.C60	Điện kế 3P4D 5(6)A 220/380V_CCX2	Cái	14,00	Hàng thu hồi phục hồi được
24	3.60.25.050.VIE.00.C60	Điện kế 3P4W 50-100A 220/380V	Cái	304,00	Hàng thu hồi phục hồi được
II	**Điện lực Phước Long**				
1	3.02.20.082.VIE.00.B10	TRỤ BTLT DUL 8.5m-200kgf	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.02.20.125.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m-540kgf	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	14,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.10.92.213.VIE.00.B10	Chân sứ đỉnh thẳng 24kV	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.06.30.028.VIE.00.B10	Đà sắt V75x75x7x2000mm-2 ốp	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.06.80.092.VIE.00.B10	Thanh chống đà sắt dẹp 60x6-920MM	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.06.40.095.VIE.00.B10	Thanh chống sắt dẹt 50x5-810mm	Cái	18,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.30.22.101.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.30.88.103.VIE.00.B10	LBFCO 15/27KV 200A POLYMER	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.42.80.020.CHN.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.46.15.100.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	28,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.46.15.125.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.53.05.206.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 720V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.53.05.250.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 10VA CCX 0,5	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.53.05.255.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 720V 250/5A 5VA CCX0.5	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.53.05.331.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 500/5A 5VA CCX 0.5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.53.05.332.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 600/5A 5VA CCX 0.5	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.53.65.015.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 15-30/5A 10VA epoxy chân không	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.56.60.056.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 24kV 22000/√3/110/√3V-15VA CCX 0,5 epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

26	3.56.90.092.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,22kV-1kVA (cho Recloser)	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	3.30.88.101.VIE.00.B10	LBFCO 15/27kV 100APolymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
28	3.06.50.088.VIE.00.B10	Collier bắt thùng tôn	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
29	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế đôi TBA nhỏ hơn 150 KVA (Dày 1,2 ly khoá)	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
30	3.06.50.088.VIE.00.B10	Collier bắt thùng tôn	Cái	14,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
31	3.06.60.327.VIE.00.B10	Giá chùm treo MBA 3x25kVA	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
32	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế đôi TBA nhỏ hơn 150 KVA (Dày 1,2 ly khoá)	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
III	**Điện lực Bình Long**				
1	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	3.53.05.400.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 15VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.53.05.500.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 500/5A 15VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.62.95.002.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm giàn 2 ngăn ngang	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	55,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.06.50.077.VIE.00.B10	Collier bắt ống nhựa (270/2x90)	Bộ	58,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.06.50.078.VIE.00.B10	Collier bắt ống nhựa (290/2x90)	Bộ	58,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.06.50.088.VIE.00.B10	Collier bắt thùng tôn f290 và ống nhựa f90	Bộ	116,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	4.90.21.090.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	300,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	4.90.21.114.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 114	Mét	24,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.46.05.040.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	20,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.46.05.040.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.46.13.225.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 225A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.46.15.100.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.46.15.125.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.46.15.125.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.46.15.150.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

22	3.46.15.250.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.46.15.250.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.46.15.250.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	13,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	3.30.22.101.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	56,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
28	3.30.88.101.VIE.00.B10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
29	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
30	3.53.12.771.VIE.00.B10	LA 18kV - 10kA	Cái	74,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
IV	**Điện lực Lộc Ninh**				
1	3.02.20.125.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m-540kgf	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	3,20	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	2.50.03.010.VIE.00.B10	Cáp thép mềm (cáp lụa) ĐK 10mm	Mét	54,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.10.88.824.VIE.00.B10	Cách điện treo Polymer 24KV	Cái	80,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.10.92.213.VIE.00.B10	Chân sứ đỉnh thẳng 24kV	Cái	133,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.20.22.141.VIE.00.B10	Hotline 2/0	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.20.24.002.VIE.00.B10	Kẹp quai 2/0	Cái	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bu lông 16x250	Cái	143,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.30.88.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.46.05.040.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	506,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.46.15.100.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.46.15.125.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.46.15.250.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.53.05.155.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 720V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.53.05.250.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 10VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

20	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.53.65.015.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 15-30/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.56.60.015.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 12000/120V 15VA	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.56.60.025.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 1P 12700/63,5V-15VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.56.60.056.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 24kV 22000/√3/110/√3V-15VA CCX 0,5 epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	3.10.88.011.VIE.00.B10	BÁT SỨ TREO THỦY TINH	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
V	**Điện lực Bù Đăng**				
1	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	2.76.81.009.VIE.00.B10	Dây chì + Chì niêm điện kế phế liệu	Kg	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	3.06.60.005.VIE.00.B10	Bass sắt lắp FCO hoặc LA	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.20.24.002.VIE.00.B10	Kẹp quai 2/0	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.53.05.325.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 100/5A-5VA-CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.53.05.329.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 300/5A 5VA CCX 0.5	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.53.05.332.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 600/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.53.65.147.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV 30-60/5A 10VA epoxy chân không	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.53.65.149.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 50-100/5A 10VA epoxy chân không (ĐKĐ)	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.56.60.056.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 24kV 22000/√3/110/√3V-15VA CCX 0,5 epoxy chân không	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.20.31.092.VIE.00.B10	Kẹp nối bọc cách điện IPC 95-35	Cái	270,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.30.22.100.CHN.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.30.22.100.SUI.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

19	3.30.22.101.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.42.80.020.CHN.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.42.80.020.USA.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	11,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.46.15.200.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.46.15.250.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	4.90.21.090.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	12,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
28	5.20.00.321.KOR.00.B10	Dây đi số	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
VI	**Điện lực Đồng Xoài**				
1	3.02.20.082.VIE.00.B10	TRỤ BTLT DUL 8.5m-200kgf	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.02.20.125.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m-540kgf	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	3.06.20.737.VIE.00.B10	Đà L75x75x8 - 2000MM(2ốp)	Cây	38,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	Kg	42,50	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.10.88.824.VIE.00.B10	Cách điện treo Polymer 24KV	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.30.22.100.CHN.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	31,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.30.22.101.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	28,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.30.88.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	31,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.30.88.101.VIE.00.B10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.30.88.103.VIE.00.B10	LBFCO 15/27KV 200A POLYMER	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.42.10.364.VIE.00.B10	DS 1P 24kV 630A Polymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.42.26.376.VIE.00.B10	LTD 1P 24KV 600A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	41,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.46.02.100.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (CB) 1 cực 100A	Cái	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.46.05.040.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	589,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.46.05.063.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 63A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

19	3.46.13.225.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 225A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.46.15.100.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	11,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.46.15.100.TUR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.46.15.125.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.46.15.125.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.46.15.160.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 160A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	3.46.15.200.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
28	3.46.15.200.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
29	3.46.15.200.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
30	3.46.15.200.SWZ.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
31	3.46.15.200.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
32	3.46.15.250.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
33	3.46.15.250.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
34	3.46.15.250.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
35	3.46.15.250.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
36	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	23,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
37	3.46.15.250.SWZ.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
38	3.46.15.250.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
39	3.46.15.300.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 300A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
40	3.46.15.350.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 350A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
41	3.46.15.400.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
42	3.46.15.400.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
43	3.46.15.500.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 500A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
44	5.19.90.111.THA.00.B10	Thân van tiết lưu	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
VII	**Điện lực Bù Đốp**				
1	3.06.50.078.VIE.00.B10	Collier bắt ống nhựa (290/2x90)	Bộ	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.06.50.088.VIE.00.B10	Collier bắt thùng tôn f290 và ống nhựa f90	Bộ	16,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

3	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.06.60.902.VIE.00.B10	Khung đỡ 2 sứ + ty	Bộ	303,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.06.60.903.VIE.00.B10	Khung đỡ 3 sứ + ty	Bộ	957,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	4.38.00.061.VIE.00.B10	Bulon 16x200	Cái	270,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bulon 16x250	Cai	812,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bulon 16x300	Cái	542,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.20.24.002.VIE.00.B10	Kẹp quai	Cái	923,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.62.95.002.VIE.00.B10	Thùng tôn	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.06.50.088.VIE.00.B10	Code Thùng tôn	Cái	20,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.06.50.078.VIE.00.B10	Code bắt ống	Cái	22,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.62.95.002.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm giàn 2 ngăn ngang	Cái	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.53.05.333.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 800/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.60.05.040.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 40-120A 220V CCX2	Cái	25,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.60.25.021.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 20-40A 220/380V	Cái	20,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.60.35.005.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 5A 220/380V GT	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.42.80.020.USA.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.46.15.125.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	4.90.21.090.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	36,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	4.90.51.090.VIE.00.B10	Co nhựa góc 90 độ ĐK 90	Cái	28,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
VIII	**Điện lực Chơn Thành**				
1	3.02.20.125.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m-540kgf	Trụ	20,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.02.20.146.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 14m-650kgf	Trụ	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	3.02.20.949.VIE.00.B10	Trụ bê tông 12m cắt gốc (9-10 mét)	Trụ	20,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

4	3.02.20.297.VIE.00.B10	Trụ anten cao 25m	Cây	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.06.20.657.VIE.00.B10	Đà sắt V75x75x8-600MM (01 ốp)	Cái	100,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.06.20.733.VIE.00.B10	Đà sắt L75x75x8 -2400MM (4 ốp)	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.06.20.737.VIE.00.B10	Đà L75x75x8 - 2000MM(2ốp)	Cây	330,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.06.30.688.VIE.00.B10	Đà sắt L75x75x8 - 1500mm (2 ốp)	Cái	15,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	kg	2,66	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.06.80.072.VIE.00.B10	Thanh chống đà sắt dẹp 60x6-720MM	Cái	30,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.06.80.092.VIE.00.B10	Thanh chống đà sắt dẹp 60x6-920MM	Cái	528,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	2.71.00.000.VIE.00.B10	Nhôm phế liệu các loại	kg	273,11	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.06.50.088.VIE.00.B10	Collier bắt thùng tôn f290 và ống nhựa f90	Bộ	12,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.06.60.327.VIE.00.B10	Giá chùm treo MBA 3x25kva	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.20.22.703.VIE.00.B10	Kẹp ngừng cáp 5U 120-240	Cái	65,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.62.95.003.VIE.00.B10	Thùng điện kế trạm treo	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	4.38.00.063.VIE.00.B10	Bu lông 16x250	Cái	920,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	4.38.00.065.VIE.00.B10	Bu lông 16x300	Cái	313,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	4.38.10.002.VIE.00.B10	Bu lông VRS 16x250	Cái	60,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	8.90.10.085.CHN.00.B10	Ghế cách điện trung thế	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	8.90.90.066.CHN.00.B10	Bình chữa cháy MFZ8	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	8.90.90.075.CHN.00.B10	Bình chữa cháy MT5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.06.60.901.VIE.00.B10	Khung đỡ 1 sứ	Cái	298,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.53.05.332.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 600/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	3.53.65.015.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 15-30/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
28	3.53.65.025.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 25-50/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
29	3.53.65.075.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 75-150/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
30	3.53.65.120.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV 100-200/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
31	3.53.65.143.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 10-20/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
32	3.53.65.145.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 20-40/5A 10VA epoxy chân không	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

33	3.53.65.147.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV 30-60/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
34	3.53.65.149.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 50-100/5A 10VA epoxy chân không (ĐKĐ)	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
35	3.53.65.152.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV 150-300/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
36	3.53.65.153.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV 200-400/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
37	3.56.60.056.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 24kV 22000/√3/110/√3V-15VA CCX 0,5 epoxy chân không	Cái	17,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
38	3.56.60.225.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 24KV 22000/√3/100/√3V 15VA CCX0,5 (ĐKĐ)	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
39	3.56.90.092.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 1P 12,7/0,22kV-1kVA (cho Recloser)	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
40	3.10.88.824.VIE.00.B10	Cách điện treo Polymer 24KV	Cái	129,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
41	3.30.22.101.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
42	3.30.88.101.VIE.00.B10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
43	3.42.80.020.USA.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
44	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
45	3.46.09.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 2 cực 125A	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
46	3.46.15.075.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
47	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
48	3.46.15.125.JPN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
49	3.46.15.200.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
50	3.46.15.200.SUI.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
51	3.46.15.400.CHN.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 400A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
IX	**Điện lực Đồng Phú**				
1	3.06.50.804.VIE.00.B10	Collier bắt thùng tôn f290	Bộ	18,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.62.95.026.VIE.00.B10	Thùng điện kế 2 ngăn đứng	Cái	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	4.38.30.002.VIE.00.B10	Bu lông mắt 16x250	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.53.05.074.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 75/5A 5VA CCX 0,5	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.53.05.250.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 10VA CCX 0,5	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

9	3.53.05.330.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.30.22.100.CHN.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	13,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.30.22.100.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	9,00	Hàng đề nghị thanh lý
13	3.30.88.100.SWZ.00.B10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.30.88.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.30.88.100.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	3,00	Hàng đề nghị thanh lý
16	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.46.15.250.SWE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.46.15.250.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	4.90.21.090.VIE.00.B10	Ống nhựa tròn ĐK 90	Mét	79,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	4.90.51.090.VIE.00.B10	Co nhựa góc 90 độ ĐK 90	Cái	50,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	8.40.60.001.VIE.00.D10	Nhựa các loại	Kg	0,10	Hàng đề nghị thanh lý
X	**Điện lực Phú Riềng**				
1	3.60.36.130.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.60.36.130.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	3.60.36.130.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 400/5A 5VA CCX 0.5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
4	3.60.36.130.VIE.00.B10	Biến điện áp (TU) 12000/120V 15VA	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.60.36.130.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 1P 12700/63,5V-15VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.60.36.130.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 1P 12700/63,5V-15VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.60.36.130.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 40-120A 220V CCX2	Cái	25,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.60.36.130.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 5A 69-3/120V T1Y	Cái	14,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.60.36.130.VIE.00.B10	Điện kế 3P4W 5A 120-208V 1H	Cái	13,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.46.05.040.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	87,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.46.15.100.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
XI	**Điện lực Hớn Quản**				
1	3.02.20.082.VIE.00.B10	TRỤ BTLT DUL 8.5m-200kgf	Trụ	12,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.02.20.119.VIE.00.B10	Trụ BTLT 12m (phần ngọn)	Trụ	12,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	3.02.20.125.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m-540kgf	Trụ	17,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

4	3.02.20.419.VIE.00.B10	Trụ BTLT 7,5m (phần ngọn)	Trụ	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.02.20.112.VIE.00.B10	Trụ BTLT 10,5m (phần ngọn)	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.06.60.902.VIE.00.B10	Khung U 2 sứ	Cái	484,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.06.60.903.VIE.00.B10	Khung U 3 sứ	Cái	100,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.53.05.604.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 720V 600/5A 5VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.53.65.015.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 15-30/5A 10VA epoxy chân không	Cái	5,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.53.65.143.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24kV 10-20/5A 10VA epoxy chân không	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.53.65.147.VIE.00.B10	Biến dòng điện (TI) 24KV 30-60/5A 10VA epoxy chân không	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.53.65.719.VIE.00.B10	TI 24KV 250-500/5A N/MAN	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.56.60.056.VIE.00.B10	Biến điện áp TU 24kV 22000/√3/110/√3V-15VA CCX 0,5 epoxy chân không	Cái	10,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.60.05.005.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 5A 220V 1.0 - GT	Cái	20,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.60.05.007.VIE.00.B10	Điện kế 1P 5(20) 220V	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.60.05.008.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 5-15A 220V	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.60.05.040.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 40-120A 220V CCX2	Cái	8,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.60.05.610.VIE.00.B10	Điện kế 1P2W 20-80A 220V CCX2	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.30.22.101.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.30.88.101.VIE.00.B10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.46.15.125.FRA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.46.15.125.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	9,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.46.15.200.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.46.15.250.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
27	3.46.15.150.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
XII	**Xí nghiệp Dịch vụ Điện lực Đồng Nai (cơ sở 2)**				
XIII	**Điện lực Bù Gia Mập**				
1	3.02.20.125.VIE.00.B10	Trụ BTLT DUL 12m-540kgf	Trụ	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
2	3.10.92.800.VIE.00.B10	Chân sứ đỉnh 50X50X5 dài 800mm	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
3	2.42.01.000.VIE.00.B10	Sắt phế liệu	kg	7,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được

4	3.53.05.150.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 150/5A 5VA CCX 0,5	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
5	3.53.05.327.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 200/5A 5VA CCX 0,5	Cái	4,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
6	3.53.05.328.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 250/5A 5VA CCX 0,5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
7	3.53.05.332.VIE.00.B10	Biến dòng điện (CT) 600V 600/5A 5VA CCX 0.5	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
8	3.30.22.100.MEX.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27kV 100A Porcelain	Cái	6,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
9	3.30.22.100.USA.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
10	3.30.22.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
11	3.30.88.100.USA.00.B10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
12	3.30.88.100.VIE.00.B10	Cầu chì tự rơi cắt tải (LBFCO) 15/27KV - 100A porcelain	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
13	3.30.88.101.VIE.00.B10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
14	3.42.80.020.IND.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
15	3.42.80.020.USA.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
16	3.42.80.020.VIE.00.B10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
17	3.46.09.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 2 cực 75A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
18	3.46.15.075.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
19	3.46.15.075.MAS.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
20	3.46.15.100.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
21	3.46.15.125.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
22	3.46.15.125.VIE.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
23	3.46.15.150.KOR.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	2,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
24	3.46.15.200.ITA.00.B10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 200A	Cái	1,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
25	3.53.12.771.VIE.00.B10	LA 18kV - 10kA	Cái	3,00	Hàng thu hồi không thể sử dụng được
26	3.30.22.101.VIE.00.D10	Cầu chì tự rơi (FCO) 15/27KV 100A Polymer	Cái	14,00	Hàng đề nghị thanh lý
27	3.30.88.101.VIE.00.D10	LBFCO 15/27kV 100A polymer	Cái	5,00	Hàng đề nghị thanh lý
28	3.42.80.020.VIE.00.D10	LA 18kV-10kA polymer	Cái	15,00	Hàng đề nghị thanh lý
29	3.46.05.040.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế (MCB) 1 cực 40A	Cái	60,00	Hàng đề nghị thanh lý
30	3.46.09.100.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 2 cực 100A	Cái	1,00	Hàng đề nghị thanh lý
31	3.46.15.075.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 75A	Cái	1,00	Hàng đề nghị thanh lý
32	3.46.15.100.KOR.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 100A	Cái	1,00	Hàng đề nghị thanh lý

33	3.46.15.125.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 125A	Cái	5,00	Hàng đề nghị thanh lý
34	3.46.15.150.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 150A	Cái	4,00	Hàng đề nghị thanh lý
35	3.46.15.250.KOR.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	1,00	Hàng đề nghị thanh lý
36	3.46.15.250.VIE.00.D10	Máy cắt hạ thế kiểu vỏ đúc (MCCB) 3 cực 250A	Cái	2,00	Hàng đề nghị thanh lý